

# Blended Elearning - Mô hình lớp học đảo ngược trên nền tảng VLE Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng năng lực tự học cho sinh viên trong thời kì kỷ nguyên số

Đoàn Thị Thanh Nhân

Email: nhandtt@hcmue.edu.vn  
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh  
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trong thời kì kỷ nguyên số, sự phát triển của công nghệ thông tin và Internet đã tạo ra những cơ hội mới trong lĩnh vực giáo dục. Một trong những xu hướng đang được quan tâm và nghiên cứu rộng rãi là mô hình dạy học trực tuyến trên nền tảng lớp học đảo ngược. Bằng việc tiến hành tìm hiểu về mô hình dạy học trực tuyến và các công nghệ liên quan cũng như thu thập dữ liệu về việc triển khai thiết kế khoá học Elearning trên nền tảng VLE (Virtual Learning Environment) của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng và nâng cao, phát triển năng lực tự học cho sinh viên, đề cao sự tương tác và tư duy sáng tạo của sinh viên. Sinh viên tự quản lí thời gian để nắm vững kiến thức cơ bản thông qua việc tiếp cận các tài liệu học trực tuyến, video giảng dạy, bài giảng ghi âm và các bài tập trực tuyến trước khi đến lớp. Với kết quả nghiên cứu này, bài viết cung cấp thông tin và những phản hồi quan trọng về hiệu quả và tiềm năng của mô hình dạy học trực tuyến trên nền tảng VLE trong việc xây dựng năng lực tự học cho sinh viên và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong lĩnh vực giáo dục. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng góp phần cung cấp căn cứ và kiến thức để cải thiện và phát triển các chương trình đào tạo trực tuyến và mô hình dạy học trực tuyến trong bối cảnh tri thức con người đi cùng kỷ nguyên số 4.0.

**TỪ KHÓA:** Elearning-mô hình lớp học đảo ngược, nền tảng VLE, dạy học trực tuyến, năng lực tự học.

→ Nhận bài 20/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 12/11/2023 → Duyệt đăng 15/01/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410109>

## 1. Đặt vấn đề

Mô hình “Lớp học đảo ngược” là một mô hình học tập trong đó truyền thống giảng dạy được thay đổi bằng cách chuyển trọng tâm từ việc giảng dạy trực tiếp trong lớp học sang việc sinh viên nắm vững kiến thức trước khi đến lớp. Thông qua việc sử dụng các tài liệu học trực tuyến, tài liệu học qua email, hoặc tài liệu trên hệ thống quản lí học tập, video giảng dạy hoặc các bài giảng ghi âm, sinh viên tự tiếp cận với nội dung học phần, tìm hiểu và hấp thụ kiến thức theo tốc độ của mình. Thay vì chỉ đơn thuần truyền đạt kiến thức, mô hình giáo dục số hoá này khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập tích cực như phân tích, thảo luận, thực hành và giải quyết vấn đề, đồng thời tìm hiểu bổ sung và nghiên cứu sâu hơn về các chủ đề mà họ quan tâm. Điều này giúp sinh viên phát triển kĩ năng nghiên cứu độc lập và tư duy phản biện. Việc áp dụng mô hình dạy học trực tuyến trên nền tảng lớp học đảo ngược VLE của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang triển khai tới các học phần. Do

đó, bên cạnh trình bày về việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trên hệ thống VLE của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết đề cập đến việc xây dựng năng lực tự học cho sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả học tập trực tuyến cũng như phát huy khả năng sáng tạo và tư duy phản biện cho các em trong thời đại kỉ nguyên số.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mục đích và phương pháp nghiên cứu

#### 2.1.1. Mục đích nghiên cứu

Thông qua việc tìm hiểu và đánh giá hiệu quả tính khả thi của mô hình dạy học trực tuyến trên nền tảng lớp học đảo ngược và nền tảng VLE của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu nhằm xác định khả năng của mô hình này trong việc xây dựng năng lực tự học cho sinh viên, đẩy mạnh tương tác và tư duy sáng tạo của sinh viên, cũng như khuyến khích sinh viên tự quản lí thời gian và tiếp cận tài liệu học trực tuyến. Từ đó có những cải thiện nhằm nâng cao chất

lượng giảng dạy và thiết kế các học phần trực tuyến trên hệ thống VLE của nhà trường.

### 2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp thu thập dữ liệu:* Thu thập dữ liệu từ sinh viên và giảng viên tham gia vào quy trình dạy học trực tuyến trên nền tảng VLE, bao gồm phản hồi, ý kiến và các dữ liệu liên quan khác.

*Phương pháp nghiên cứu phân tích tổng hợp:* Tiến hành tìm hiểu và phân tích mô hình dạy học trực tuyến trên nền tảng lớp học đảo ngược và nền tảng VLE của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, phân tích dữ liệu thu thập được để đánh giá hiệu quả của mô hình dạy học trực tuyến trong việc xây dựng năng lực tự học cho sinh viên, khuyến khích tương tác và tư duy sáng tạo, hỗ trợ sinh viên tự quản lý thời gian và tiếp cận tài liệu học trực tuyến.

Từ hai phương pháp trên, bài viết đưa ra các nhân tố có liên quan đến việc xây dựng, phát triển năng lực tự học cho sinh viên thông qua việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược.

## 2.2. Mô hình lớp học đảo ngược trên nền tảng VLE Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

### 2.2.1. Mô hình lớp học đảo ngược và sự phát triển tư duy của sinh viên

#### a. Mô hình lớp học đảo ngược

“Mô hình lớp học đảo ngược” (Flipped classroom) là một phương pháp đào tạo mới, trong đó các hoạt động “Học ở lớp, làm bài tập ở nhà” theo mô hình lớp học truyền thống được chuyển thành các hoạt động tự học ở nhà thông qua việc tiếp cận nghiên cứu video bài giảng bằng các phương tiện hỗ trợ, đọc tài liệu học tập trực tuyến, tóm tắt tài liệu và bài tập trực tuyến qua Internet. Khi đến lớp, sinh viên sẽ làm bài tập, tham gia vào các hoạt động tương tác như trao đổi, chia sẻ các nội dung đã học thông qua thảo luận nhóm để giải quyết các vấn đề hoặc xử lý tình huống do giảng viên đặt ra. Từ đó, giảng viên sẽ cung cấp bổ sung và giải thích thêm các khía cạnh phức tạp trong nội dung bài giảng trực tuyến [1]. Ý tưởng và mô hình lớp học đảo ngược đã xuất hiện tại Mỹ từ những năm 1990. Với sự phát triển của hình thức đào tạo trực tuyến, sinh viên tiếp cận tài liệu học

**Bảng 1: Hoạt động của giảng viên và sinh viên trong và ngoài phạm vi lớp học**

Hoạt động của người tham gia	Giảng viên	Sinh viên
Trên các nền tảng trực tuyến	Cung cấp thông tin chi tiết về khóa học, bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, video bài giảng trực tuyến, tài liệu học tập bao gồm giáo trình chính và giáo trình tham khảo, lịch trình và quy định, yêu cầu đối với sinh viên khi tham gia lớp học. Cung cấp thông tin và yêu cầu nội dung học phần, để cương chi tiết học phần cho sinh viên thông qua Hệ thống quản lý học.	Tiếp cận với bài giảng trên nền tảng lớp học trực tuyến bằng cách tiến hành các hoạt động như đọc tài liệu, xem trước nội dung bài giảng và nghe giảng từ các phương tiện hỗ trợ như clip, bản trình chiếu. Khai thác các tài liệu bổ sung để mở rộng kiến thức về chủ đề được đề cập trong bài giảng. Việc này giúp sinh viên tiếp thu thông tin và nắm vững nội dung học phần trước khi tham gia vào các hoạt động học tập trong lớp. Sử dụng các công cụ ghi chú như viết tay, ứng dụng ghi chú trực tuyến hoặc tạo danh sách câu hỏi để ghi lại những điểm chưa hiểu trong quá trình xem bài giảng trực tuyến. Sau đó, trực tiếp trao đổi với giảng viên thông qua các kênh liên lạc được cung cấp trên nền tảng dạy học trực tuyến như hộp thư điện tử, diễn đàn, cuộc trò chuyện trực tiếp hoặc hệ thống tin nhắn. Bằng cách này, sinh viên đặt câu hỏi, yêu cầu giải đáp thắc mắc hoặc nhận được phản hồi từ giảng viên để hiểu rõ hơn nội dung bài giảng.
Trong cấu trúc lớp học truyền thống	Giảng viên không chỉ điều phối, quản lý lớp học mà còn giải đáp thắc mắc của sinh viên, xử lý tình huống thực tế, đặt câu hỏi, sử dụng các công cụ và kĩ thuật trực tuyến để đo lường mức độ hiểu biết trên lớp của sinh viên, ví dụ như câu hỏi trắc nghiệm, bài tập trực tuyến, tạo ra các hoạt động tương tác trên lớp như thảo luận nhóm, thăm dò ý kiến, bình chọn hoặc thảo luận trực tuyến để đánh giá sự hiểu biết. Toàn bộ thời gian trong lớp học sẽ tập trung vào các hoạt động như nghe sinh viên báo cáo, trao đổi ý kiến và chia sẻ phần chuẩn bị của sinh viên. Đây là những hoạt động định hướng mà giảng viên tạo điều kiện cho sinh viên tham gia tích cực. Sau đó, giảng viên sẽ củng cố và chốt lại các nội dung quan trọng của bài học.	Chủ động tham gia lớp học. Tiến hành thảo luận nhóm bằng cách sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ, tham gia thảo luận về nội dung học, giúp tăng cường sự tương tác và trao đổi ý kiến giữa các thành viên trong nhóm, từ đó khám phá và hiểu sâu hơn về chủ đề học. Sinh viên đặt câu hỏi và yêu cầu giảng viên giải đáp những thắc mắc về nội dung đã học. Điều này giúp họ hiểu rõ hơn và xử lý các khía cạnh khó khăn trong bài học. Sinh viên sẽ thực hiện các bài tập và hoạt động thực hành để áp dụng kiến thức đã học. Các bài tập này có thể làm một mình hoặc trong nhóm, và giảng viên sẽ hướng dẫn và hỗ trợ khi cần thiết. Trong lớp học đảo ngược, sinh viên tham gia vào các hoạt động đánh giá kiến thức để kiểm tra hiểu biết và ứng dụng của mình. Đây là bài kiểm tra, bài tập tự kiểm tra hoặc thảo luận với giảng viên về chủ đề học.

tập thông qua hệ thống Elearning do giảng viên cung cấp. Điểm đặc biệt của mô hình này là sinh viên được khuyến khích học tập không chỉ trong phạm vi lớp học truyền thống mà còn ở bất kì không gian nào mà họ muốn như điện thoại di động, máy tính bảng hoặc máy tính cá nhân. Việc này giúp tăng cường thời gian học tập và hiệu quả hơn cho sinh viên (xem Bảng 1).

Từ Bảng 1, có thể thấy được các hoạt động ở mô hình lớp học truyền thống và mô hình lớp học đảo ngược rất phù hợp với chương trình đào tạo, thiết kế đề cương chi tiết học phần, tổ chức dạy học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở bậc đại học. Sự chuyển đổi này được tóm tắt ở Bảng 2:

**Bảng 2: Chuyển đổi hoạt động trong mô hình lớp học đảo ngược và lớp học truyền thống [2]**

Loại hình	Trong lớp học	Ngoài lớp học
Lớp học truyền thống	Bài học/Bài giảng	Bài tập và luyện tập, Thảo luận nhóm.
Lớp học đảo ngược	Bài tập và luyện tập, Thảo luận nhóm.	Video bài giảng/Tài liệu trực tuyến

*b. Bản chất của mô hình lớp học đảo ngược và sự phát triển tư duy của sinh viên*

- *Bản chất mô hình lớp học đảo ngược:* Bản chất của mô hình lớp học đảo ngược là tập trung vào việc thúc đẩy hoạt động học tập tích cực của sinh viên; đặt sự tương tác và hoạt động của sinh viên trong trung tâm của quá trình học; tạo ra môi trường tương tác mạnh mẽ giữa sinh viên trong quá trình học tập; khuyến khích sinh viên đóng góp ý kiến, trao đổi và áp dụng kiến thức trong các hoạt động thực tế. Điều này cho phép sinh viên tự học và chủ động trong việc tiếp thu kiến thức. Trong mô hình lớp học truyền thống có sự giới hạn về thời gian cho nên giảng viên chỉ hướng dẫn sinh viên nội dung kiến thức đáp ứng được ba mức độ cơ bản đầu tiên của thang đo Bloom là: “Ghi nhớ”, “Thông hiểu”, “Vận dụng”. Để đạt được những mức cao hơn, sinh viên phải học tập nỗ lực nghiên cứu ngoài giờ học. Trong khi cơ sở của mô hình lớp học đảo ngược theo Diane B.Marks (2015) là dựa trên thang đo nhận thức của Bloom gồm 6 bậc từ thấp đến cao như “Ghi nhớ”, “Thông hiểu”, “Vận dụng”, “Phân tích”, “Tổng hợp”, “Đánh giá” [3]. Như vậy, ba mức độ đầu của mô hình lớp học đảo ngược được sinh viên thực hiện ngoài giờ học thông qua video hướng dẫn, bài giảng trực tuyến của giảng viên hoặc bài giảng trong kho tư liệu của trường. Khi đó, thời gian trên lớp, giảng viên và sinh viên sẽ cùng nghiên cứu thảo luận, thực hành để đi tiếp 3 bậc cao hơn là “Phân tích”, “Tổng hợp”, “Đánh giá”.

*Mô hình lớp học đảo ngược và sự phát triển tư duy của sinh viên:* “Mô hình lớp học đảo ngược được xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết về học tập tích cực. Đây cũng là cách tiếp cận trong dạy học theo hướng sinh viên chủ động khám phá, tiếp cận kiến thức thông qua quá trình tương tác” [4]. Từ đó, việc thực hiện mô hình lớp học đảo ngược không chỉ “Lấy sinh viên làm trung tâm” mà còn góp phần nâng cao phát triển nhận thức của sinh viên. Có thể thấy rằng, sự phát triển tư duy của sinh viên trong mô hình lớp học đảo ngược có thể được khám phá qua các khía cạnh sau:

*Thứ nhất: Tư duy phản biện.* Trong lớp học đảo ngược, học sinh thường được khuyến khích để xem và nghiên cứu các tài liệu trước khi đến lớp. Điều này thúc đẩy việc họ suy nghĩ và phản biện về nội dung học trước khi tham gia vào các hoạt động tương tác trong lớp. Điều này giúp họ phát triển khả năng tư duy phản biện và đánh giá thông tin một cách sâu sắc hơn.

*Thứ hai: Kỹ năng giải quyết vấn đề.* Thời gian trong lớp học đảo ngược thường được dành cho các hoạt động thực hành, bài tập nhóm và giải quyết vấn đề. Sinh viên được khuyến khích nắm vững kiến thức cơ bản từ việc học ngoài lớp và sử dụng kiến thức được học để áp dụng vào các tình huống thực tế. Điều này phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng tư duy logic của sinh viên.

*Thứ ba: Tư duy sáng tạo.* Mô hình lớp học đảo ngược thường khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, dự án hoặc thực hiện các bài tập tạo ra nội dung mới. Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ sáng tạo, sinh viên có cơ hội phát triển khả năng tư duy sáng tạo, khả năng tưởng tượng và khả năng sáng tạo.

*Thứ tư: Kỹ năng hợp tác và giao tiếp.* Trong mô hình lớp học đảo ngược, các hoạt động nhóm thường được chú trọng và tăng cường. Sinh viên phải làm việc cùng nhau để giải quyết các vấn đề, thảo luận và trình bày ý kiến của mình. Điều này phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp hiệu quả, cũng như khả năng lắng nghe và tương tác với người khác. Tóm lại, mô hình lớp học đảo ngược không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả mà còn phát triển các kỹ năng tư duy quan trọng như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và giao tiếp.

**2.2.2. Nền tảng VLE Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

*a. Tính khả thi trong việc triển khai đào tạo trực tuyến trên hệ thống VLE*

*Cơ sở hạ tầng công nghệ:* VLE-cổng thông tin đào tạo trực tuyến Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh là một phần mềm học tập trực tuyến của Trường,

là hệ thống VLE: LMS - Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (Ứng dụng Web) Công nghệ LAMP, phục vụ bốn loại hình đào tạo như đại học, sau đại học chính quy và không chính quy; Bồi dưỡng giảng viên; Bồi dưỡng nội bộ; Cộng đồng và đại trà [5].

**Giao diện và các tài khoản:** Bao gồm ba tài khoản sau. **Tài khoản thứ nhất** có tên là Category Manager - Quản trị cấp khoa, tức tài khoản quản trị cấp khoa, có khả năng tạo khóa học (Course), có khả năng tạo và quản lý phân mục cho tổ bộ môn, có khả năng cấp quyền tạo khóa học cho các tài khoản khác. **Tài khoản thứ hai** là tài khoản Category Course Creator - Tạo khóa học (Course) cấp bộ môn, có quyền điều chỉnh khóa học do tài khoản này tạo ra, có khả năng tạo lớp học (Class) dựa trên khóa học, và phân công giảng viên cho lớp học. **Tài khoản thứ ba** là Tài khoản Instructor/Non-editing instructor - Dạy học, tức tài khoản giảng viên quản lý lớp học. Bên cạnh chức năng theo dõi hoạt động học của sinh viên (điểm bài tập) trong lớp hoặc tương tác với sinh viên trong lớp mà mình được phân công (Thảo luận, chấm điểm...), thì tài khoản này có thể xóa sinh viên khỏi lớp cùng với tài khoản Instructor.

**Nội dung và tài nguyên đào tạo trực tuyến:** Nội dung

và thời lượng học tập được xác định rõ ràng, cụ thể trong tài liệu đọc căn cứ vào yêu cầu cần đạt của các học phần nhằm đảm bảo việc tổ chức đào tạo đạt được mục tiêu đặt ra. Song song với nội dung đào tạo trực tuyến, tài nguyên đào tạo trực tuyến cũng góp phần lớn cho việc hình thành khóa học, được miêu tả theo biểu mẫu trong Bảng 3.

**Kiểm tra đánh giá trực tuyến:** Bao gồm các bài kiểm tra trực tuyến, bài tập, thảo luận, diễn đàn và các phương pháp đánh giá khác nhau để đảm bảo tính công bằng và độ chính xác trong việc đánh giá năng lực và kết quả đạt được của sinh viên. Trong đó, câu hỏi tương tác được thiết kế xen kẽ trong quá trình học tập giúp sinh viên tổng hợp kiến thức, đánh giá được khả năng tiếp nhận thông tin hay kiến thức của sinh viên sau những khoảng thời gian tiếp nhận một hoạt động nội dung nhất định trên hệ thống giao diện học tập trực tuyến. Dạng câu hỏi được tạo ra dựa trên yêu cầu chương, mục của môn học và đáp ứng được chuẩn đầu ra được nêu trong đề cương chi tiết học tập trực tuyến kết hợp trực tiếp của mỗi học phần.

**b. Mức độ trực tuyến triển khai trên hệ thống VLE**

Chi tiết của các mức độ được mô tả cụ thể trong Bảng 4:

**Bảng 3: Tài nguyên trực tuyến**

	Mô tả	Loại file	Kích thước/Độ phân giải	Dạng lượng khuyến nghị
Tài liệu đọc	Đã được biên tập Soạn trực tiếp trên VLE	- pdf - HTML		< 200MB < 10MB
Hình ảnh	Đã được thiết kế	pdf; png; jpg bmp; gif; tiff	HD 720 đến full HD Tỉ lệ 4:3 hoặc 16:9	< 10MB
Video	Đã được thiết kế Hoặc tải lên Youtube	mp4; swf; flv dán link video	HD trở lên	< 1024 MB
Audio	Đã được biên tập	mp3; wav		< 1024 MB
Tương tác	Thiết kế bằng phần mềm chuyên dụng, đóng gói theo chuẩn SCORM 1.2 hoặc SCORM 2004 Công cụ HTML 5	.zip .html	HD 720 đến full HD Tỉ lệ 4:3 hoặc 16:9	< 100 MB

**Bảng 4: Các mức độ dạy học trực tuyến được đề xuất tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

Mức độ	Mô tả	Loại học phần được khuyến nghị
<b>Hình thức 1: Trực tuyến kết hợp trực tiếp</b>		
Mức 1 - Khai thác học liệu số để tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến ngoài lớp học	- Khai thác học liệu số để tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến. Kết quả của hoạt động học tập trực tuyến là cơ sở để triển khai các hoạt động học tập trực tiếp. Các hoạt động học tập ngoài lớp học có khai thác học liệu số thay thế một phần cho lượng học trực tiếp. - Ở giai đoạn đầu, sinh viên khai thác các học liệu số được cung cấp để tìm hiểu các kiến thức, kĩ năng cơ bản. Giai đoạn tiếp theo được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, thường là các hoạt động hệ thống hoá kiến thức, chuẩn hoá kĩ năng, đào sâu, mở rộng, luyện tập và thực hành các nội dung trọng tâm của chủ đề. Các học liệu số là: Tài liệu đọc, infographic, video bài giảng, bài giảng đã xuất bản dưới dạng chuẩn SCORM...	Tất cả học phần trong chương trình đào tạo.

Mức độ	Mô tả	Loại học phần được khuyến nghị
Mức 2 - Tổ chức hoạt động trực tuyến kết hợp với hoạt động trực tiếp trong một (một vài) chủ đề	Một hoặc vài chủ đề trong học phần được tổ chức thành chuỗi các hoạt động trực tuyến và trực tiếp, có thể nối tiếp hoặc xen kẽ tùy theo kịch bản sư phạm đã xây dựng.	Tất cả học phần trong chương trình đào tạo.
Mức 3 - Tổ chức hoạt động trực tuyến hoàn toàn cho một (một vài) chủ đề	Một hoặc vài chủ đề trong học phần được tổ chức dạng trực tuyến hoàn toàn (Full E-learning) .	- Học phần chuyên môn, nghiệp vụ chung cho khối ngành, nhóm ngành với số lượt sinh viên trên 200 lượt/năm học. - Học phần chuyên môn, nghiệp vụ riêng cho ngành đào tạo với số lượt sinh viên trên 100 lượt/năm học.

**Hình thức 2: Trực tuyến hoàn toàn (Full E-learning)**

Mức 4 - Trực tuyến hoàn toàn cho cả học phần	Tất cả các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của học phần đều được triển khai và thực hiện trên hệ thống quản lí học tập. Kịch bản sư phạm trực tuyến được thiết kế cho tất cả các chủ đề trong học phần, trong đó tất cả các hoạt động trong mỗi chủ đề đều là hoạt động trực tuyến.	- Học phần chung toàn trường - Học phần chuyên môn, nghiệp vụ chung cho khối ngành, nhóm ngành với số lượt sinh viên trên 200 lượt/năm học.
----------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**2.3. Xây dựng, phát triển năng lực tự học cho sinh viên thông qua việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược**

**2.3.1. Nhân tố bên trong - bản thân sinh viên**

*Thiết lập mục tiêu rõ ràng:* Khuyến khích sinh viên đặt ra những mục tiêu học tập cụ thể và rõ ràng. Bởi vì việc xác định động cơ, mục đích học tập nghiêm túc, đúng đắn là biểu hiện đầu tiên của năng lực tự học. Điều này giúp sinh viên tập trung và biết được hướng đi cần tiếp tục trong quá trình học. Bởi lẽ, bản thân sinh viên sẽ hiểu được khả năng, ý thức được bản thân mình muốn đạt được điều gì, và cần thiết lập những điều kiện tiên quyết để giúp mình thực hiện nguyện vọng. Việc xác định đúng động cơ, mục đích, giúp sinh viên phát huy được năng lực, niềm đam mê với học tập.

*Ý thức học tập nghiêm túc:* Khi sinh viên xác định được động cơ, mục đích học tập nghiêm túc, đúng đắn sẽ chi phối đến ý thức học tập trên lớp và trực tuyến sau giờ học chính quy. Bởi vì ý thức được việc học là vì bản thân, sinh viên sẽ thấy thời gian học trên lớp là không nhiều so với khối lượng kiến thức cần được trang bị. Từ đó, sinh viên biết tận dụng tối đa thời gian để học tập, rèn luyện, tự giác, chủ động ghi chép, tích cực làm bài tập, cũng như tham gia tích cực và tương tác trong lớp học trực tuyến bằng cách đặt câu hỏi, thảo luận và chia sẻ ý kiến. Sinh viên tạo ra các nhóm học tập trực tuyến để cùng thảo luận và giúp đỡ lẫn nhau.

*Quản lí thời gian hiệu quả* việc tổ chức thời gian hợp lí là rất quan trọng trong học tập trực tuyến. Sinh viên nên lên lịch học tập thường xuyên và tuân thủ quy định về việc học, hoàn thành khoá học trước thời gian quy định.

*Tìm kiếm tài liệu và nguồn học phù hợp:* Internet

cung cấp một nguồn tài nguyên phong phú cho việc học trực tuyến. Sinh viên nên tìm kiếm và sử dụng các tài liệu học trực tuyến phù hợp như sách điện tử, bài giảng video, tài liệu tham khảo và các khóa học trực tuyến miễn phí hoặc trả phí.

*Tự kiểm tra và đánh giá tiến độ học tập:* Sinh viên nên tự kiểm tra và đánh giá tiến độ học tập của mình. Việc này được thực hiện thông qua việc làm các bài tập, viết báo cáo, hoặc thi thử. Đánh giá định kì giúp sinh viên nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và điều chỉnh phương pháp học tập nếu cần thiết.

*Giữ động lực và kiên nhẫn:* Trong quá trình học trực tuyến, việc giữ động lực và kiên nhẫn rất quan trọng. Sinh viên cần phát huy sự tự chủ, kiên nhẫn để vượt qua khó khăn và thách thức. Do đó, sinh viên nên tìm kiếm nguồn cảm hứng từ mục tiêu cá nhân, sự hỗ trợ từ gia đình và bạn bè, và cả những thành công nhỏ trong quá trình học để duy trì động lực và tiếp tục nỗ lực.

**2.3.2. Nhân tố bên ngoài - giảng viên và trường học**

*Tạo môi trường học tập trực tuyến thuận lợi:* Cung cấp một nền tảng học trực tuyến dễ sử dụng, có giao diện thân thiện và hỗ trợ đa ngôn ngữ để đảm bảo sinh viên dễ dàng tiếp cận và sử dụng tài liệu học.

*Cung cấp khóa học phù hợp:* Xây dựng một danh mục khóa học trực tuyến đa dạng và phong phú, bao gồm các chủ đề chính, từ cơ bản đến nâng cao, từ lĩnh vực chuyên môn đến phát triển cá nhân. Đảm bảo rằng, những khóa học này cung cấp kiến thức sâu sắc, thiết thực và có liên quan đến nhu cầu học tập của sinh viên cũng như đáp ứng được chuẩn đầu ra của môn học, ngành nghề.

*Sử dụng công cụ học trực tuyến:* Giới thiệu các công cụ học tập trực tuyến như video học, bài giảng trực tuyến, tài liệu điện tử, bài tập trực tuyến và các bài kiểm tra tự động. Điều này giúp sinh viên tăng cường việc tiếp thu kiến thức, thực hành và tự kiểm tra hiệu quả của mình.

*Xây dựng cộng đồng học tập trực tuyến:* Tạo điều kiện cho sinh viên thảo luận và giao tiếp với nhau thông qua các diễn đàn, nhóm chat hoặc nền tảng mạng xã hội để chia sẻ kiến thức, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập.

*Đánh giá và phản hồi:* Cung cấp hệ thống đánh giá và phản hồi để sinh viên biết được mức độ tiến bộ của mình. Hỗ trợ và khuyến khích sinh viên thực hiện các bài tập, dự án hoặc bài kiểm tra để áp dụng kiến thức đã học và nhận được phản hồi xây dựng từ giảng viên hoặc học viên khác.

*Hỗ trợ kỹ năng học tập:* Cung cấp tài liệu và nguồn tư liệu bổ sung để giúp sinh viên phát triển kỹ năng học tập như kỹ năng đọc hiểu, ghi chú, nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết vấn đề; Tạo cơ hội cho sinh viên gặp gỡ và trao đổi trực tuyến với giảng viên để nhận được hướng dẫn, giải đáp thắc mắc và nhận phản hồi cá nhân.

*Theo dõi tiến trình học tập:* Theo dõi tiến độ học tập của sinh viên thông qua hệ thống theo dõi trực tuyến. Điều này giúp sinh viên nhận ra rằng, họ đang tiến bộ và cung cấp hỗ trợ kịp thời khi cần thiết.

*Đánh giá và cập nhật chương trình học tập.* Liên tục đánh giá và cập nhật chương trình học tập trực tuyến để đảm bảo nó phù hợp với nhu cầu và mục tiêu học tập

của sinh viên.

Tóm lại, Qua việc triển khai các phương pháp và nội dung trên, sinh viên sẽ được khuyến khích và trang bị những kỹ năng tự học hiệu quả cũng như thấy được việc bản thân cần thiết lập mục tiêu học tập rõ ràng là nhân tố rất quan trọng để quản lý thời gian học tập khoa học.

### 3. Kết luận

Định hướng của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh sẽ triển khai áp dụng mức 1-Blended Elearning đối với tất cả các học phần trên hệ thống VLE của Trường. Từ việc nghiên cứu về mức độ triển khai, tính khả thi của hệ thống VLE, bài viết cũng nhấn mạnh đến nhân tố bên ngoài như sự đầu tư về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, và hỗ trợ từ phía nhà trường trong việc đào tạo tập huấn cho giảng viên và sinh viên về việc sử dụng công nghệ và nền tảng học tập trực tuyến cũng là yếu tố quan trọng để triển khai mô hình học tập trực tuyến thành công. Bên cạnh đó, từ việc tìm hiểu nhân tố bên trong bản thân sinh viên cũng là điều cần thiết để giúp hoàn thiện và nâng cao việc thiết kế hiệu quả khoá học trực nhằm phát triển tư duy sáng tạo và khả năng làm việc nhóm thông qua các hoạt động học tập trực tuyến cho sinh viên, đồng thời tạo cơ hội quản lý thời gian học tập, sinh viên có khả năng nghiên cứu áp dụng kiến thức vào thực tế. Qua đó, giúp giảng viên có cái nhìn tổng quan hơn về việc thiết kế khoá học trực tuyến, sinh viên-giảng viên-nhà trường luôn là ba nhân tố không tách rời.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bishop, J. L., Verleger, M.A, (2013), *The flipped classroom: A survey of the research*, In ASEE national conference proceedings, Atlanta, GA, 30(9), 1-18.
- [2] Đỗ Tùng, (2020), *Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trực tuyến tại Trường Đại học Hùng Vương*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Tập 19, Số 2, tr.37-45
- [3] Diane B Marks, (2015), *Flipping the classroom: Turning an instructional methods course upside down*, Journal of College Teaching & Learning 12(4) tr. 241-248.
- [4] Doanh nghiệp xã hội YourE, (2020), *Giới thiệu mô hình lớp học “Đảo ngược – Kết hợp”*. Từ <https://youre.vn/mo-hinh-lop-hoc>
- [5] Trường Đại học Sư Phạm Thành Phố Hồ Chí Minh, (2020), *Hướng dẫn sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến HCMUE Elearning Portal*, <https://hcmue.edu.vn/images/pdf/User-guide-BDGV-2402.pdf>.
- [6] Trịnh Văn Biều, (2012), *Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (E-learning)*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 40, tr 86-90.
- [7] Lê Thị Phượng - Bùi Phương Anh, (2017), *Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục, 10, 1-8.
- [8] Đoàn Văn Khải, (2017), *Nâng cao năng lực tự học của sinh viên trường đại học ngoại thương 1*, Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế, số 95.
- [9] Phan Chí Thành, (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 - Xu thế phát triển của giáo dục trực tuyến*, Tạp chí Giáo dục, số 421, tr.43-46.
- [10] Nguyễn Ngọc Tuấn - Bùi Thị Hạnh - Trần Trung Ninh, (2020), *Thiết kế khung đánh giá năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho sinh viên thông qua dạy học theo mô hình “lớp học đảo ngược” phần hóa học đại cương ở trường đại học kỹ thuật*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 65(1), 204-214.
- [11] Võ Thị Thiên Nga, (2019), *Quy trình dạy học dự án theo mô hình “Lớp học đảo ngược” cho sinh viên khoa sư phạm tin học Trường Đại học Phạm Văn Đồng*, Tạp chí Giáo dục, số 451, tr.24-27.

- [12] Lê Văn Toán - Trương Thị Diễm, (5/2020), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo trực tuyến trong giáo dục đại học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 2, tr.33-36.
- [13] Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình ETEP), (2020), *Học trực tuyến: Tốc độ phát triển nhanh mở ra kỉ nguyên đào tạo mới*, Truy cập ngày 10/10/2023, <<http://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=798>>.

---

## BLENDDED LEARNING - FLIPPED CLASSROOM MODEL ON THE VLE PLATFORM OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION AND ENHANCING SELF-STUDY COMPETENCE FOR STUDENTS IN THE ERA OF DIGITAL TRANSFORMATION

### Doan Thi Thanh Nhan

Email: [nhandtt@hcmue.edu.vn](mailto:nhandtt@hcmue.edu.vn)  
Ho Chi Minh City University of Education  
280 An Duong Vuong street, Ward 4, District 5,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

**ABSTRACT:** *The growth of the Internet and information technology in the New Digital Era has opened up new educational opportunities. The online teaching model on a flipped classroom platform is one of the trends that is attracting a lot of interest and research. The research aims to improve students' ability to self-study and foster their interaction and creative thinking by researching online teaching models and related technologies and gathering data on the implementation of E-learning course design on the University of Education Ho Chi Minh City's VLE (Virtual Learning Environment) platform. By using instructional videos, recorded lectures, online exercises, and online learning resources, students effectively manage their time to acquire fundamental knowledge prior to class. The paper offers insightful data and analysis on the viability and efficacy of the online teaching model on the VLE platform in raising student autonomy in learning and improving standards of instruction. In the framework of the digital transformation era, the research findings serve as the foundation for developing and improving online training models and programs.*

**KEYWORDS:** E-learning, flipped classroom model, VLE platform, online teaching, self-learning ability.